

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2022/HS-ST  
Ngày: 10-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bảng

2. Bà Phạm Thị Hải Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2022/HSST ngày 20/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2022/QĐXXST – HS ngày 25/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Th, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố: Nguyễn Văn M, sinh năm 1960 (đã chết); Mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1962; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ 2; Chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 07/8/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty TNHH HAEM Vina

Địa chỉ: Lô B4, Khu công nghiệp Song Khê – Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Byung Yong Lee – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Thúy L – Sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1990 ở Thôn Th, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là công nhân làm việc tại bộ phận giao nhận, xuất hàng tại xưởng Main của Công ty TNHH Haem Vina có trụ sở tại xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2022 sau khi kiểm kê, đối chiếu hàng hóa là linh kiện điện thoại thực tế trong kho và hàng hóa xuất đi theo định kỳ hàng tháng tại xưởng, Ch thấy dư ra nhiều hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp số hàng này. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Ch cho chiếc mũ vải màu vàng vào trong chiếc túi nilon màu hồng rồi lấy 27 củ sạc điện thoại TA800 màu đen, 02 củ sạc điện thoại L5300 màu đen và 02 dây cáp sạc hai đầu Type C màu đen từ trong thùng hàng để vào trong chiếc mũ vải rồi quần mũ vải che kín các củ sạc và dây cáp sạc điện thoại. Sau đó, Ch xách chiếc túi nilon bên trong có các củ sạc và dây cáp sạc điện thoại đi ra cổng công ty để đi về. Khi Ch đi đến cổng công ty thì bị bảo vệ công ty phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu 01 chiếc túi nilon màu hồng bên trong có 01 chiếc mũ vải màu vàng, 27 củ sạc điện thoại TA800 màu đen, 02 củ sạc điện thoại L5300 màu đen, 02 dây cáp sạc hai đầu Type C màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 129/KL- HĐĐG ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 27 củ sạc điện thoại TA800, màu đen là hàng mới chưa qua sử dụng, có trị giá là 83.400 đồng/1 củ sạc x 27 củ sạc = 2.251.800 đồng.

- 02 củ sạc điện thoại L5300, màu đen là hàng mới chưa qua sử dụng, có trị giá là 320.500 đồng/1 củ sạc x 2 củ sạc = 641.000 đồng.

- 02 dây cáp sạc hai đầu Type C, màu đen là hàng mới chưa qua sử dụng, có trị giá là 37.400 đồng/1 dây sạc x 2 dây sạc = 74.800 đồng

Tại bản cáo trạng số 181/CT - VKS ngày 18/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ch ra trước Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Nguyễn Thị Thúy L xác nhận Công ty đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cáo Ch trộm cắp, đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M xác nhận anh không biết việc bị cáo Ch trộm cắp tài sản của Công ty như thế nào, anh không liên quan gì tới hành vi trộm cắp của bị cáo Ch.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Th, người làm chứng anh C vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ch từ 6 đến 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ch cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Do bị cáo không có tài sản riêng, hiện đang là lao động tự do, nuôi con nhỏ nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Haem Vina đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ vải màu vàng và 01 túi bóng nilon màu hồng

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án để buộc bị cáo Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Th và người làm chứng anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ và xét thấy việc vắng mặt họ không ảnh hưởng tới kết quả xét xử, do vậy căn cứ Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người liên quan, người làm chứng là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Ch là công nhân của Công ty TNHH Haem Vina thuộc địa phận xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngày 01/8/2022, Nguyễn Thị Ch trộm cắp của công ty 27 củ sạc điện thoại TA800; 02 củ sạc điện thoại L5300 và 02 dây cáp sạc hai đầu Type C rồi mang ra đến cổng Công ty thì bị bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản mà Ch trộm cắp là 2.967.600 đồng.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ch đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo 01 lần thực hiện hành vi phạm tội với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.967.600 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình

sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị đưa ra xét xử hình sự lần nào.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[9] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng, hiện là lao động tự do nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Haem Vina không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ vải màu vàng và 01 túi bóng nilon màu hồng là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

[12] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ch 06 (sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ch cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo Ch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang(1b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND thành phố Bắc Giang (2b);
- THADS thành phố Bắc Giang (4 b);
- Lưu HS.VP (1b);
- Công an thành phố Bắc Giang;
- UBND xã Đ, huyện Y
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lương Thị Thanh Quyên**

